

## **YÊU CẦU ĐỐI VỚI THƯ VIỆN ĐẠI HỌC TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**TS Nguyễn Hồng Sinh**

*Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Đề cập đến ba thay đổi của giáo dục đại học hiện nay: đối tượng người học mở rộng, cách đào tạo hướng vào việc tự học và người học có nhiều cơ hội lựa chọn nơi học. Nêu rõ các yêu cầu đối với thư viện đại học trước những thay đổi này: hiểu rõ người dùng tin, đảm bảo phục vụ việc tự học và tạo môi trường học tập và sinh hoạt hấp dẫn cho họ.

**Từ khóa:** Thư viện đại học; Giáo dục đại học; Tự học

### **Requirements to university libraries, facing up to changes in higher-school education**

**Summary:** Mentions three changes of higher school education at present: Expansion of learner objects, self-learning-oriented training method and multi-opportunities for choice of learning places; highlights requirements to university libraries to dealt with these changes, namely, to define clearly information users, to assure self-learning service and to create attractive learning and living environments for them.

**Keywords:** University library; Higher school education; Self-learning

Nhiều thay đổi đang diễn ra không ngừng trong xã hội hiện nay. Trong đó những thay đổi thường xuyên, liên tục và nhanh chóng của công nghệ, của các kênh xuất bản và cung cấp thông tin, và nhất là của hoạt động giáo dục đại học, đang đặt ra rất nhiều yêu cầu đối với hoạt động thư viện đại học.

Nhận diện được các yêu cầu trước những thay đổi, từ đó làm rõ nguyên tắc, phạm vi, nội dung và hình thức của các dịch vụ hỗ trợ người học là điều thiết yếu đối với các thư viện đại học trong việc nâng cao giá trị và khả năng đóng góp của mình vào sứ mệnh đào tạo đại học. Dưới đây, ba trong số những thay đổi của giáo dục đại học sẽ được nêu lên như là cơ sở xác định các yêu cầu đối với thư viện đại học hiện nay.

**Thứ nhất, đối tượng người học đại học được mở rộng khiến cho người dùng tin của thư viện trở nên vô cùng đa dạng, vì vậy hiểu rõ người dùng tin là yêu cầu tiên quyết trong triển khai các hoạt động thư viện**

Chính sách quốc gia đối với giáo dục đại

học hiện nay là tạo ra nhiều cơ hội học tập cho mọi công dân, do đó nhiều phương thức đào tạo đang được triển khai tạo sự thuận tiện cho nhiều đối tượng khác nhau. Người học có thể lựa chọn một trường có các điều kiện và yêu cầu phù hợp với họ. Người học cũng có thể cùng một lúc theo học tại các trường khác nhau, và với các ngành học khác nhau. Họ cũng có thể theo đuổi việc học đại học với nhiều mô hình đào tạo: tại chỗ, từ xa, chính quy, vừa học vừa làm. Chính vì vậy đối tượng sinh viên - cũng là người dùng tin của thư viện đại học - trở nên rất đa dạng và ngày càng gia tăng. Sinh viên đại học ngày nay không còn là một nhóm người có cùng đặc điểm và nhu cầu. Họ có thể khác nhau về tuổi tác, thành phần, điều kiện sống, năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng. Ngay cả động cơ, mục tiêu học tập và quá trình đào tạo trước đó của họ cũng có thể khác nhau. Như vậy, không thể dùng kinh nghiệm vốn có hoặc nhận định chủ quan để xác định đặc tính và nhu cầu của người dùng tin thư viện đại học. Hơn nữa, một nguyên tắc vàng của hoạt động thư viện là phục vụ người dùng tin, vì vậy

## ***Nghiên cứu - Trao đổi***

các dịch vụ phải phù hợp với đặc điểm và đáp ứng được nhu cầu không ngừng thay đổi của người dùng. Do vậy, yêu cầu đặt ra là thư viện phải thường xuyên nghiên cứu người dùng tin, hiểu rõ các đặc điểm của người dùng, xác định được nhu cầu và kỳ vọng, lắng nghe phản hồi và bình luận của người dùng, biết đánh giá và tôn trọng những ý kiến của người dùng nhằm không ngừng xây dựng mới cũng như điều chỉnh các dịch vụ đang có.

Trên thực tế, nghiên cứu người dùng tin vẫn thường được các thư viện quan tâm, tuy nhiên cần phải xem xét lại nội dung, phương pháp, mức độ thường xuyên cũng như cách sử dụng kết quả nghiên cứu để đảm bảo là thư viện hiểu thấu đáo người dùng của mình, bao gồm cả những người thường xuyên lẫn những người chưa sử dụng thư viện, và tích cực sử dụng những hiểu biết này để triển khai mới và điều chỉnh các dịch vụ cũng như các kênh tương tác với người dùng một cách thường xuyên và kịp thời.

***Thứ hai, phương pháp và phương thức đào tạo hiện nay hướng đến việc gia tăng quá trình tự học, vì vậy thư viện phải đảm nhận vai trò là nguồn lực quan trọng và đầy đủ phục vụ quá trình tự học của sinh viên.***

Phương pháp giảng dạy tích cực đang được khuyến khích phổ biến trong các trường đại học. Nguyên tắc của các phương pháp giảng dạy đại học hiện nay là dưới sự hướng dẫn của người thầy, quá trình tiếp thu kiến thức của sinh viên được thực hiện bằng nhiều cách, trong đó việc khám phá tri thức thông qua nghiên cứu tài liệu là một cách rất quan trọng. Phương thức đào tạo theo tín chỉ và đào tạo từ xa đòi hỏi người học phải chủ động lên kế hoạch học tập, biết tự học và tận dụng các nguồn hỗ trợ khác nhau cho quá trình học tập chứ không còn quá phụ thuộc vào người thầy. Hơn nữa, mục tiêu đào tạo đại học hiện đại không chỉ nhắm đến việc trang bị cho người học kiến thức chuyên ngành mà còn trang bị kỹ năng tác nghiệp

lẫn kỹ năng mềm, phẩm chất nghề nghiệp và nhất là năng lực sáng tạo, thích nghi với những biến đổi và tự học suốt đời.

Trước những thay đổi này, yêu cầu đặt ra đối với thư viện đại học là phải đóng góp vào mức độ hiệu quả trong hoạt động đào tạo, cụ thể là phải giữ vai trò quan trọng trong đào tạo người học có được khả năng khám phá, truy cập, sử dụng thông tin một cách hiệu quả để đạt được thành quả trong học tập, nghiên cứu và tự học suốt đời. Điều này có nghĩa là thư viện phải đảm bảo nguồn học liệu phù hợp và đầy đủ, đồng thời phải cung cấp được hệ thống đa dạng các loại dịch vụ cũng như các tiện ích giúp người học thực hiện các yêu cầu của khoá học cũng như quá trình tự học của mình. Như vậy, thư viện đại học không chỉ là trung tâm cung cấp thông tin mà còn là trung tâm hỗ trợ học tập và nghiên cứu.

Đầu tiên, để có nguồn học liệu phù hợp, đa dạng và đầy đủ đòi hỏi thư viện phải có khả năng lựa chọn, thu thập, tổ chức, bảo quản và cung cấp truy cập một cách hiệu quả. Trước sự bùng nổ và quá tải của thông tin, thư viện phải thiết lập được một cơ chế cộng tác với giảng viên trong việc lựa chọn, giới thiệu và cung cấp truy cập các tài liệu phù hợp cho từng khoá học, cũng như cho quá trình tự học. Trước sự đa dạng của các hình thức tài liệu và các kênh cung cấp thông tin thư viện phải cung cấp được cả tài liệu truyền thống lẫn tài liệu điện tử. Ngoài nguồn tài liệu do thư viện sở hữu, các nguồn học liệu truy cập mở, nguồn trao đổi như mượn liên thư viện hoặc sử dụng chung với các đơn vị khác cũng phải được thư viện tổ chức cung cấp cho người dùng tin của mình. Yêu cầu này đặt ra rất nhiều thách thức đối với cán bộ thư viện về khả năng ứng dụng công nghệ để vận hành hệ thống truy cập thông tin cũng như kỹ năng làm việc với đối tác là giảng viên, nhân viên công nghệ và người dùng tin.

Tiếp theo, để có được hệ thống dịch vụ hỗ

## **Nghiên cứu - Trao đổi**

trợ quá trình học tập và nghiên cứu thì phạm vi, nội dung và hình thức của dịch vụ thư viện đại học trở nên rất rộng và đa dạng. Bên cạnh đó, vai trò tư vấn thông tin, cố vấn học tập, và một lần nữa, khả năng phối hợp với các đối tượng liên quan của cán bộ thư viện trở nên vô cùng quan trọng.

Phạm vi của dịch vụ tại nhiều thư viện trên thế giới gồm ba mảng: cung cấp thông tin, tư vấn và huấn luyện/đào tạo người dùng tin. Các dịch vụ cung cấp thông tin bao gồm cung cấp tài liệu theo yêu cầu, cung cấp danh mục tài liệu theo chủ đề, cập nhật thông tin liên quan đến từng chủ đề cụ thể. Các dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn các nguồn học liệu phù hợp, hỗ trợ sử dụng thông tin thực hiện bài tập và nghiên cứu. Các dịch vụ huấn luyện bao gồm hướng dẫn các kỹ năng thông tin (tìm, thu thập, tổ chức, đánh giá và sử dụng thông tin từ nhiều nguồn thông qua các công cụ khác nhau một cách hiệu quả và đúng đắn), hướng dẫn các kỹ năng học tập và nghiên cứu (đọc, viết, trình bày, thực hiện nghiên cứu khoa học).

Với những phạm vi vừa nêu, thư viện triển khai thành các nội dung cụ thể và được cung cấp thông qua nhiều kênh: trực tiếp (lớp tập huấn, câu lạc bộ, tài liệu hướng dẫn), qua môi trường ảo (web và các ứng dụng của mạng xã hội). Điều quan trọng nữa là các nội dung cụ thể và phương thức cung cấp luôn phải điều chỉnh theo nhu cầu của từng nhóm hoặc từng cá nhân người dùng. Khuynh hướng thoả mãn nhu cầu của từng cá nhân đang được các thư viện đại học tiên tiến đặc biệt chú trọng [1; 5].

Có thể thấy rằng, thiếu sự cộng tác của giảng viên, cán bộ thư viện không thể triển khai được cụ thể và sâu sắc các nội dung tư vấn và huấn luyện. Thiếu sự hỗ trợ của nhân viên công nghệ, cán bộ thư viện sẽ rất vất vả khi sử dụng các kênh của môi trường ảo. Thiếu sự tương tác với người dùng tin, cán bộ thư viện không thể tạo ra các dịch vụ hữu ích cho từng nhu cầu. Kinh nghiệm từ nhiều

thư viện tiên tiến đã nhấn mạnh rằng chỉ có thư viện chủ động tìm cách phục vụ người học thì chưa đủ và khó đạt hiệu quả cao; do đó yêu cầu đặt ra là thư viện phải thiết lập được một cơ chế lôi kéo sự chủ động tương tác của các bên liên quan [2; 3]. Thư viện chủ động nghiên cứu người dùng tin, chủ động tìm kiếm sự cộng tác của giảng viên, kiên định thể hiện giá trị của mình đối với người dùng, tạo ra nhiều kênh để tương tác được với người dùng nhằm nắm bắt và dự đoán được nhu cầu của họ, tạo ra những dịch vụ đáp ứng cả hai loại nhu cầu này. Song song, giảng viên cũng chủ động và sẵn sàng cộng tác và sinh viên cũng chủ động tìm đến thư viện để trình bày yêu cầu và hợp tác với thư viện tìm phương cách đáp ứng nhu cầu.

***Thứ ba, người học có nhiều cơ hội lựa chọn nơi học khiến các trường đại học phải cạnh tranh thu hút sinh viên, để đóng góp vào việc thu hút sinh viên và xây dựng thương hiệu cho nhà trường thư viện phải tạo ra một môi trường học tập và sinh hoạt hấp dẫn người dùng tin.***

Nếu như trước đây cơ hội lựa chọn trường và ngành học của người học không nhiều thì ngày nay, với mức gia tăng nhanh chóng số lượng các trường đại học và các ngành học mới, người học có khá nhiều cơ hội để lựa chọn một nơi học phù hợp với điều kiện và kỳ vọng của cá nhân họ. Các chỉ số về chất lượng đào tạo, môi trường và điều kiện học tập, cũng như dịch vụ hỗ trợ học tập thường được người học đặc biệt quan tâm khi quyết định chọn trường. Thư viện vốn là đơn vị hỗ trợ cho công tác đào tạo thông qua việc cung cấp tài liệu cũng như địa điểm học tập; ngày nay để trở thành địa chỉ hấp dẫn, thu hút người học, thư viện còn phải tạo ra môi trường học tập, sáng tạo và sinh hoạt cộng đồng, cũng như cung cấp các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ cho các hoạt động này của người học. Chính vì vậy, thư viện là hình ảnh không thể thiếu, thậm chí là điểm nhấn nổi bật trong nội dung quảng bá của nhiều trường đại học danh tiếng.

## ***Nghiên cứu - Trao đổi***

Để đáp ứng được yêu cầu này các mô hình “learning common” hoặc quan điểm “library as space and place” đã được nhiều thư viện đại học tiên tiến thử nghiệm, cụ thể là họ thiết kế và trang bị tiện nghi và nội thất đẹp cho toà nhà thư viện, tổ chức các sự kiện, các cuộc hội họp, các cuộc tranh tài và triển lãm, vận hành hoạt động các câu lạc bộ/đội nhóm trong khuôn viên của thư viện để tạo ra các không gian cho học tập, giao tiếp và sáng tạo [4]. Cần nói thêm rằng, các không gian này không những là không gian hiện hữu mà còn là không gian ảo được thiết lập bằng cách ứng dụng các tiện ích của công nghệ. Như vậy, thư viện vừa là địa điểm cung cấp tiện ích, vừa là không gian kích thích cảm hứng cho các hoạt động của người học. Để có được môi trường học tập và sinh hoạt vừa tiện lợi vừa hấp dẫn cho người học chắc chắn phải có sự phối hợp hành động của cán bộ thư viện với giảng viên và cán bộ quản lý, trong đó cán bộ thư viện đóng vai trò chủ chốt hay điều phối tùy vào nội dung và mục đích của dịch vụ.

Kinh nghiệm từ các nước tiên tiến cho thấy, để đảm bảo chất lượng, gia tăng sức hút và thương hiệu, các trường đại học cần phải đầu tư cho các tiện ích và dịch vụ phục vụ người học. Với chức năng vốn có của thư viện đại học là cung cấp thông tin hỗ trợ quá trình học tập, giảng dạy và nghiên cứu, việc gia tăng đầu tư để biến thư viện không chỉ là

trung tâm cung cấp thông tin, mà còn là trung tâm cung cấp các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ người học là cách tận dụng nguồn lực rất hợp lý. Để làm được điều này không chỉ phụ thuộc vào tầm nhìn và khả năng triển khai của lãnh đạo và cán bộ thư viện mà chủ yếu phụ thuộc vào tầm nhìn và cam kết của lãnh đạo trường đại học.

Những thay đổi của giáo dục đại học đang đặt ra rất nhiều yêu cầu đối với thư viện đại học. Xét về mặt bản chất, thư viện đại học vẫn tiếp tục thực hiện các hỗ trợ cho quá trình học tập và nghiên cứu của người học; tuy nhiên phạm vi, phương cách và hình thức thực hiện các hỗ trợ này được mở rộng và đa dạng hơn, đồng thời cũng được biến đổi không ngừng nhằm đáp ứng kịp thời với nhu cầu và điều kiện không ngừng thay đổi của thực tiễn.

Để thư viện tiếp tục đóng góp hiệu quả và đóng góp tốt hơn vào quá trình đào tạo, đòi hỏi trường đại học và thư viện đại học phải xây dựng một chiến lược dài hơi và thực hiện các nỗ lực bền bỉ. Bắt đầu cho quá trình phấn đấu này, cùng với cán bộ thư viện, các đối tượng trong cộng đồng đại học bao gồm lãnh đạo nhà trường, giảng viên và người học cần hiểu được các yêu cầu mới đối với thư viện đại học và tích cực hỗ trợ cho hoạt động của thư viện.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Cynthia L. H., Kimberly K. V., Carrye K. S., (2012), "Reaching out: connecting students to their personal librarian", Reference Services Review, Vol. 40, Iss. 3, pp. 396 - 407
2. Mitchell E., Watstein B. (2008), "The dimensions of reference and instructional services and the challenge of keeping up", Reference Services Review Vol. 36, No. 2, pp. 117-118
3. Octavia-Luciana Porumbeanu Madge (2012), "Developing a model for information services based on a librarian-user partnership in medical clinics in Bucharest", Qualitative and Quantitative Methods in Libraries (QQML), Iss.1, pp. 83 - 88
4. Spencer M. (2006), "Evolving a new model: the information commons", Reference Services Review, Vol. 34, No. 2, pp. 242-247
5. Weddell S. (2008), "Transforming reference into a proactive knowledge advisory service: a case study", Reference Services Review Vol. 36, No. 2, pp. 147-155

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 5-10-2013; Ngày phản biện đánh giá: 12-11-2013; Ngày chấp nhận đăng: 18-12-2013).*